

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **06/2021/HNGĐ-PT**

Ngày: 26-3-2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia
đình - ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải; ông Phạm Tấn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLPT-HNGĐ ngày 08/01/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình – ly hôn, nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 434/2020/HNGĐ-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Số 90, ấp Ô, xã Ô1, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Đức N – thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

Địa chỉ: số 46/3 P, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Hồ Vũ L, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị H – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông L tự tìm hiểu và kết hôn năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 15 tháng 8 năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông L không quan tâm chăm sóc vợ con, bên chồng thì khó khăn, ông L không chia sẻ, từ đó tình cảm không còn. Tháng 5/2020 sau khi cãi nhau bà H không thể tiếp tục chung sống cùng ông L ở nhà bên chồng nữa nên phải nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân đến nay, trong thời gian ly thân, ông L không có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm không còn, bà H yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Thị Ánh D, sinh ngày 20/05/2017 con chung hiện đang sống với ông L, khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con chung, vì con chung là con gái rất cần sự quan tâm, giáo dục từ người mẹ, bà H là Dược Tá tại Trường trung cấp y tế An Giang năm 2015, thu nhập từ nghề bán hoa tươi và hái dưa leo thuê, tổng thu nhập hằng tháng khoảng 10.000.000đồng nên có điều kiện thuận lợi hơn để nuôi con chung không yêu cầu ông Luân cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 24k đã bán được 34.000.000đồng; 01 đầu hui 2.000.000đồng vợ chồng châu được số tiền 20.000.000đồng; 01 xe honda vision trị giá 36.000.000đồng giấy tờ xe và xe hiện do ông Luân quản lý, khi ly hôn yêu cầu chia đôi tài sản chung.

Tại phiên Tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị H rút lại yêu cầu chia tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Bị đơn ông Hồ Vũ L trình bày: Ông thống nhất phần trình bày của bà Hạnh về thời gian kết hôn, ly thân, quá trình chung sống. Trong thời gian ly thân ông L có nhắn tin để vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng nuôi dạy con nhưng bà H không đồng ý. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông L đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Thị Ánh D, sinh ngày 20/5/2017 con chung hiện đang sống với ông L, khi ly hôn ông L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Do con chung từ trước đến nay sống chung với ông L và gia đình bên ông L có cuộc sống ổn định, khi nào con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) lúc đó con muốn sống với ai thì tùy ý của con.

Hiện tại ông có thu nhập ổn định khoản 10.000.000đồng/tháng, đủ khả năng nuôi con nên không đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không.

Tòa án sơ thẩm tiến hành xác minh tại địa phương được cho biết:

Gia đình bà H từ trước đến nay bán hoa tươi tại chợ Bình Phú, bà H có hái dưa leo thuê hay không thì không biết do đó là lao động tự do. Thu nhập hằng tháng của việc bán hoa thì địa phương không rõ.

Trong thời gian ông L, bà H sống chung thì có một lần bà H trình báo ban áp việc ông L đánh bà nhưng sao khi làm việc với gia đình ông L thì được biết, vợ chồng ông L chỉ có cãi nhau, ban áp vận động vợ chồng sống lại với nhau. Hiện tại ông L có làm nghề kéo trứng nước cho cá ăn, nghề nuôi cá thuê cho người bà con. Tổng thu nhập của ông L khoản 8 triệu đến 10 triệu của hai khoản thu nhập từ nghề nuôi cá thuê và kéo trứng nước.

Tại Bản án sơ thẩm số 434/2020/HNGĐ-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Hồ Vũ L.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Ánh D, sinh ngày 20/05/2017 cho ông Hồ Vũ L tiếp tục nuôi dưỡng, con chung hiện nay đang sống với ông L. Bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, ông Hồ Vũ L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Trần Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn bà Trần Thị H; Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/11/2020 bà Trần Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bà được trực tiếp nuôi con chung là cháu Hồ Thị Ánh D, sinh ngày 20/5/2017, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Luật sư N trình bày: Đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét để bà H được trực tiếp nuôi dạy con chung. Vì việc giao con chung cho cha hoặc mẹ nuôi

dưỡng cần xem xét các điều kiện chăm sóc con chung; cháu D là bé gái về điều kiện chăm sóc để cháu D thích nghi với xã hội về giới tính thì bà H là mẹ sẽ phù hợp hơn, cùng là giới tính nữ thì cháu D sẽ được mẹ trực tiếp giáo dục giải đáp và trao đổi thuận tiện cụ thể rõ ràng hơn; Ông L là nam không phù hợp hơn bà H để giáo dục giới tính cho cháu D. Ngoài ra, bà H cũng đủ điều kiện kinh tế và thời gian để chăm sóc, nuôi dạy con.

- Bà H trình bày: Bà về nhà cha mẹ ruột sống là bị bên chồng đánh và đuổi đi chứ không phải bà tự ý bỏ nhà đi. Do không thể sống được nữa nên đã ly hôn và tôi yêu cầu HĐXX phúc thẩm xem xét cho tôi nuôi con chung vì ngoài thu nhập ổn định bà cũng có kiến thức về Y dược.

- Ông L trình bày: Khi bà H bỏ đi và để con lại cho tôi nuôi dưỡng, trong suốt thời gian này tôi đã chăm sóc con tốt. Tôi và gia đình có tạo điều kiện để bà H thăm con nhưng khi gặp mẹ thì con lại không chịu lại gần mà còn khóc nhiều. Hiện nay cháu D đang sống ổn định với tôi, không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con nên tôi không đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của bà Trần Thị H là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 434/2020/HNGĐ-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà H, thấy: Trong thời gian bà H và ông L ly thân, bà H về nhà cha mẹ ruột sống, con chung được ông L cùng gia đình ông L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Thời điểm này cháu D mới 03 tuổi là độ tuổi cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, tại phiên Tòa bà H thừa nhận mỗi khi tiếp xúc con chung là cháu D quấy khóc...Đối với độ tuổi này thì cháu D chưa hình thành được ý thức, chưa

tự chăm sóc được bản thân mà đây là giai đoạn khó khăn để nuôi lớn một đứa bé, cần phải có người chăm sóc, nuôi dưỡng vì con học ăn, học nói, học đi...nhưng không được bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dạy trong một thời gian dài.

Theo khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Bà H cho rằng cháu D là bé gái, ông L là cha chăm sóc con và khi con đến độ tuổi dậy thì là không phù hợp. HĐXX phúc thẩm thấy, trong suốt thời gian cháu D được ông L nuôi dưỡng; tuy ông L có công việc là lao động tự do nhưng ông L vẫn sắp xếp thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D làm tốt trách nhiệm của một người cha để lo cho cháu D, con vẫn sống vui khỏe, tâm lý cháu vẫn ổn định. Xét những điều kiện vật chất như ăn, ở, sinh hoạt, thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con và tình cảm của ông L đã dành cho con từ trước đến nay thì cháu D hiện đang có cuộc sống ổn định.

Bà H cho rằng ông L là cha chăm sóc, nuôi dạy con gái và khi con đến giai đoạn dậy thì không phù hợp thì không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh và pháp luật cũng không có quy định trường hợp này nên giao con cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn cha, ngoài lời trình bày của mình thì bà H cũng không có chứng cứ nào chứng minh được ông L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D.

[3] Từ những nhận định trên, cho thấy cấp sơ thẩm đã xem xét về mọi mặt, để ổn định cho sự phát triển tâm sinh lý của con chung và quyết định giao cháu D cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 313; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị H.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 434/2020/HNGĐ-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Hồ Vũ L.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Ánh D, sinh ngày 20/05/2017 cho ông Hồ Vũ L tiếp tục nuôi dưỡng, con chung hiện nay đang sống với ông L. Bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Ông Hồ Vũ L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Trần Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn bà Trần Thị H; Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

5. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006830 ngày 19/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

Bà Trần Thị H được nhận lại số tiền 1.125.000đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001614 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

Ông Hồ Vũ L không phải chịu án phí.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001732 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang (đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND H. P (1)
- THA H. P (1)
- Tòa GD & NCTN (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Đường sự “Để thi hành” ;
- Lưu: Hồ sơ.

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phượng

